

## NGHIÊN CỨU THỰC TẾ KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TẠI XÍ NGHIỆP XÂY LẮP 33

### RESEARCH ACCOUNTING COST ACCUMULATION AND PRODUCT COST CONSTRUCTION FIRM 33

**SVTH: Nguyễn Thị Hà**

Lớp 07A2, Ngành Kế toán - Tin học, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin

**GVHD: Nguyễn Linh Giang**

Bộ môn Kế toán - Tin học, Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin

#### TÓM TẮT

Giá thành sản phẩm là chỉ tiêu kinh tế trong quản lý hiệu quả và chất lượng sản xuất kinh doanh. Hạch toán giá thành là khâu phức tạp, liên quan đến các yếu tố đầu vào và đầu ra trong quá trình sản xuất kinh doanh. Với các doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm làm cơ sở để giám sát các hoạt động, từ đó khắc phục những tồn tại, phát huy những tiềm năng mới đảm bảo cho doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển trong cơ chế hạch toán kinh doanh của nền kinh tế thị trường hiện nay. Bài viết nhằm đi sâu nghiên cứu thực tế kế toán chi phí và tính giá thành tại Xí nghiệp xây lắp 33 từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện

#### ABSTRACT

Product cost is economic indicators in the effective management and quality production. Cost accounting is complex process involving inputs and outputs in production process. To enterprises, perform well the product cost accounting and product costing as the basis for monitoring activities. Thereby overcome the shortcomings and promote the new potential to ensure business can survive and thrive in business accounting mechanism of market economy new. This paper is to research accounting cost accumulation and product cost in construction firm 33, since then to infer perfect solution

### 1. Giới thiệu đề tài

Xây dựng là một ngành sản xuất vật chất tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân. Sản phẩm của ngành xây dựng không chỉ đơn thuần là những công trình có giá trị lớn, thời gian sử dụng lâu dài, có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế mà còn là những công trình có tính thẩm mỹ cao.

Ở nước ta hiện nay cơ sở hạ tầng có sự phát triển đáng kể. Điều đó có ý nghĩa số vốn đầu tư xây dựng cơ bản cũng gia tăng. Vấn đề đặt ra là làm sao để quản lý và sử dụng vốn một cách hiệu quả, khắc phục được tình trạng lãng phí, thất thoát vốn trong điều kiện sản xuất kinh doanh xây lắp phải trải qua nhiều giai đoạn (thiết kế, lập dự toán, thi công, nghiệm thu...) thời gian kéo dài.

Chính vì thế, tiết kiệm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp xây lắp nói riêng. Bởi giá thành sản phẩm là tấm gương phản chiếu toàn bộ các biện pháp kinh tế, tổ chức, quản lý và kỹ thuật mà doanh nghiệp đã và đang thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành phẩm luôn được xác định là khâu trọng tâm của công tác kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, góp phần không nhỏ vào sự phát triển và tồn tại của doanh nghiệp, đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường ngày một phát triển và có nhiều cạnh tranh như hiện nay.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm nên em đã chọn đề tài: "Kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm xây lắp tại Xí nghiệp xây lắp 33" làm đề tài nghiên cứu khoa học cho mình.

## 2. Thực tế công tác kế toán chi phí và tính giá thành tại Xí nghiệp xây lắp 33

### 2.1. Kế toán chi phí tại Xí nghiệp xây lắp 33

#### 2.1.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

##### a. Nội dung chi phí

Nguyên vật liệu trực tiếp của các công trình xây lắp có 2 loại:

- Nguyên vật liệu chính: xi măng, sắt thép, gạch đá... và được theo dõi trên TK 1521- Nguyên vật liệu chính.

- Nguyên vật liệu phụ: Đinh, dây buộc, bột màu, ván coffa,... và được theo dõi trên TK 1522 - Vật liệu phụ.

#### 2.1.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp

a. Nội dung chi phí: tiền lương chính công nhân trực tiếp sản xuất, các khoản phụ cấp, tiền lương phụ.

##### b. Các phương pháp trả lương tại Xí nghiệp:

- Tiền lương của công nhân trả khoán theo công việc, công đoạn làm việc, phù hợp với tay nghề quy định cho từng công đoạn cụ thể

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lương của tổ} \\ \text{công nhân} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Khối lượng xây} \\ \text{lắp hoàn thành} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá giao} \\ \text{khoán} \end{array}$$

- Tiền lương của công nhân đứng máy được khoán theo ca máy làm việc thực tế trong tháng và hiệu quả thực hiện trong tháng.

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lương của công} \\ \text{nhân đứng máy} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số ca máy thực} \\ \text{hiện trong tháng} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{giao khoán} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hiệu quả} \\ \text{công việc} \end{array}$$

- Tiền lương của cán bộ quản lý công trường, thủ kho... được tính theo hiệu quả thực hiện trong kỳ, thời gian làm việc trong tháng và hệ số lương của mỗi người.

#### 2.1.3. Kế toán chi phí máy thi công

Chi phí máy thi công tại Xí nghiệp phát sinh được hạch toán vào Tài khoản này chi tiết cho từng công trình

Nội dung chi phí này bao gồm: Chi phí nhân công, chi phí khấu hao TSCĐ ( máy móc, phương tiện thi công), chi phí thuê máy thi công bên ngoài, chi phí sửa chữa máy, chi phí vật liệu. Tài khoản sử dụng: TK623 - Chi phí sử dụng máy thi công.

#### 2.1.4. Kế toán chi phí sản xuất chung

Các chi phí sản xuất chung phát sinh trong kỳ gồm: lương nhân viên quản lý đội xây dựng, tiền ăn giữa ca của nhân viên quản lý đội xây dựng, khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp xây lắp, nhân viên sử dụng máy thi công nhân viên quản lý đội, chi phí khấu hao dùng chung cho hoạt động của đội và các chi phí khác liên quan đến hoạt động

của đội, của công trường...Tài khoản sử dụng: TK 627 - Chi phí sản xuất chung.

### 3. Tính giá thành sản phẩm tại Xí nghiệp xây lắp 33

#### 3.1. Đánh giá sản phẩm dở dang.

Với các công trình chưa hoàn thành hay chưa đạt đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý, phòng kỹ thuật xác định khối lượng xây lắp dở dang cuối kỳ cho từng công trình cụ thể, bằng cách lắp đơn giá dự toán phù hợp với từng công trình để tính ra chi phí của khối lượng xây lắp dở dang cuối kỳ theo công thức :

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thực} \\ \text{tế của khối} \\ \text{lượng xây lắp} \\ \text{dở dang cuối} \\ \text{kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thực tế} \\ \text{khối lượng xây lắp} \\ \text{DD đầu kỳ} \\ \text{Giá trị dự toán} \\ \text{KLXL hoàn thành} \\ \text{bàn giao trong kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thực tế} \\ \text{khối lượng xây} \\ \text{lắp trong kỳ} \\ \text{Giá trị dự toán} \\ \text{các KL xây lắp} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Giá trị dự toán} \\ \text{KLXL hoàn thành} \\ \text{bàn giao trong kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Chi phí thực tế} \\ \text{khối lượng xây} \\ \text{lắp trong kỳ} \\ \text{Giá trị dự toán} \\ \text{các KL xây lắp} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Giá thành dự toán} \\ \text{của từng khối lượng} \\ \text{dở dang} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Khối lượng} \\ \text{dở dang} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{dự toán} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ hoàn} \\ \text{thành} \end{array}$$

#### 3.2. Tính giá thành sản phẩm.

Tại xí nghiệp xây lắp 33 áp dụng phương pháp tính giá thành theo phương pháp giản đơn, công thức tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thành} \\ \text{thực tế công} \\ \text{trình hoàn} \\ \text{thành bàn} \\ \text{giao} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí thi} \\ \text{công xây} \\ \text{lắp dở dang} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thi} \\ \text{công xây} \\ \text{lắp phát} \\ \text{sinh trong} \\ \text{kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí thi} \\ \text{công} \\ \text{xây lắp dở} \\ \text{dang cuối} \\ \text{kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Khoản} \\ \text{điều} \\ \text{chỉnh} \\ \text{giảm giá} \\ \text{thành} \end{array}$$

### 4. Một số giải pháp hoán thiện kế toán chi phí và tính giá thành tại Xí nghiệp xây lắp 33

#### 4.1. Lập bảng phân bổ vật tư

Để giúp kế toán thuận lợi trong quá trình tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Xí nghiệp nên lập Bảng phân bổ vật tư định kỳ.

Số liệu để phản ánh vào Bảng phân bổ vật tư được tổng hợp từ các chứng từ vật liệu xuất kho và các Bảng kê chi tiết vật tư xuất dùng. Sau đó, số liệu ở bảng phân bổ được dùng làm căn cứ ghi sổ chi tiết TK 621 cho từng đơn đặt hàng, vào Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn

#### 4.2. Hoàn thiện kế toán chi phí nhân công trực tiếp.

Xí nghiệp không thực hiện trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất mà chỉ khi nào chi phí này phát sinh thì mới hạch toán thẳng vào chi phí nhân

công trực tiếp. Tuy nhiên, trong thực tế số lượng công nhân nghỉ phép trong các thời kỳ là khác nhau. Hơn nữa, số lượng công nhân trực tiếp xây lắp là lớn so với quy mô của Xí nghiệp. Vì vậy, chi phí tiền lương nghỉ phép chiếm một tỷ lệ khá cao. Để khắc phục tình trạng trên, Xí nghiệp nên thực hiện việc trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất tạo nên sự ổn định, tránh những biến động thất thường của khoản mục “chi phí nhân công trực tiếp”. Nhằm ổn định chi phí và giá thành sản phẩm trong kỳ hạch toán

#### 4.3. Chi phí sử dụng máy thi công

Để tiết kiệm chi phí sử dụng máy, Xí nghiệp nên tiến hành mua, lắp đặt một số máy thi công thường xuyên sử dụng, đồng thời tiến hành tuyển thêm nhân công trực tiếp điều khiển các loại máy đó, việc giảm chi phí được bao nhiêu sẽ có tác dụng tốt bấy nhiêu, đây là vấn đề thiết thực của toàn Xí nghiệp

Bên cạnh đó Xí nghiệp nên thực hiện việc phân bổ khấu hao các loại máy móc cho từng công trình theo tiêu thức ca máy điều động cho công trình thay vì tiêu thức công nhân trực tiếp như hiện nay.

**BẢNG PHÂN BỐ KHẤU HAO MÁY, XE QUÝ IV/2009**

Tên máy, xe	Mức khấu hao 1 ca máy theo định mức	Số ca máy phục vụ thực tế trong kỳ	Mức khấu hao phân bổ trong quý
1. CT gói thầu số 8			
- Máy san	235.752	17	4.007.784
- Máy trộn	11.667	26	303.342
2. Công trình ....			
<b>TỔNG CỘNG</b>	.....	.....	.....

#### 4.4. Chi phí sản xuất chung

Hiện nay, Xí nghiệp xây lắp 33 tiến hành phân bổ chi phí sản xuất chung theo chi phí nhân công trực tiếp. Việc phân bổ theo tiêu thức này sẽ gây ra tình trạng chi phí chung phân bổ cho từng công trình không được phản ánh chính xác dẫn đến sự sai lệch trong giá thành sản phẩm. Vì có những công trình mặc dù khối lượng nhỏ nhưng đòi hỏi tiến độ thi công nhanh nên công ty phải huy động lực lượng nhân công lớn.

Vì vậy, Xí nghiệp nên sử dụng tiêu thức phân bổ chi phí chung là chi phí NVL trực tiếp, bởi chi phí NVL trực tiếp chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi phí của một công trình. Nếu chọn tiêu thức này thì chi phí chung phân bổ cho từng công trình sẽ sát với thực tế hơn.

#### 4.5. Sổ sách hạch toán

Xí nghiệp nên lập bảng tổng hợp chi tiết chi phí sản xuất chung để phục vụ việc tổng hợp chi phí sản xuất chung

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG THEO CÔNG TRÌNH**

Công trình, HMCT	TK 6271	TK 6272	TK 6273	TK 6274	TK 6237	TK 6238	Tổng
CT gói thầu số 8	58.700	42.597	29.400	22.650	18.270	35.490	188.837
CT nhà công vụ	35.234	29.547	18.768	15.549	11.456	16.792	127.346
	...	...	...	...	...	...	
<b>Cộng</b>							.....

**4.6. Những ứng dụng của kế toán quản trị trong kiểm soát chi phí**

Kế toán quản trị có hai chức năng quan trọng là hoạch định và kiểm tra. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài em xin đề cập tới chức năng kiểm tra của kế toán quản trị nhằm kiểm soát chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

Trước khi thực hiện kiểm soát chi phí, kế toán quản trị cần nên các định mức chi phí sản xuất cho từng khoản mục: Chi phí NVLTT, chi phí nhân công trực tiếp, Chi phí sản xuất chung. Trong đó chi phí NVLTT và chi phí nhân công trực tiếp là chi phí khả biến, xây dựng định mức cho hai khoản mục chi phí này dựa trên định mức về lượng ( lượng nguyên vật liệu để sản xuất một sản phẩm, thời gian để sản xuất một sản phẩm. Riêng đối với việc xây dựng định mức chi phí sản xuất chung do bao gồm nhiều khoản mục nên được chia thành hai bộ phận biến phí sản xuất chung và định phí sản xuất chung, việc xây dựng định mức biến phí sản xuất chung tùy thuộc vào tiêu thức phân bổ.

Trên cơ sở xây dựng định mức chi phí, kế toán quản trị tính sự chênh lệch giữa định mức và thực tế. Nếu có sự chênh lệch phải tìm hiểu nguyên nhân qua xem xét 2 nhân tố : nhân tố về lượng và nhân tố về giá nhằm hạ chi phí nếu chi phí thực tế lớn hơn định mức. Thông qua việc phân tích sự biến động của các chi phí giúp kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn, góp phần hạ giá thành sản phẩm mà vẫn bảo đảm chất lượng công trình.

**4.7. Hoàn thiện phương pháp quản lý**

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: Theo dõi thường xuyên tình hình cung ứng vật tư tránh tình trạng thất thoát, có kho cung ứng vật tư ổn định, nắm bắt được xu hướng biến động của giá cả vật tư

Đối với chi phí nhân công trực tiếp: Phân công công việc một cách cụ thể hợp lý, tạo thói quen tự giác trong lao động

Đối với chi phí sử dụng máy thi công: Nâng cao năng suất sử dụng máy, tiết kiệm chi phí chạy máy, đầu tư mua sắm hoặc thuê các loại máy móc mới, hiện đại

Đối với chi phí sản xuất chung: Bao gồm nhiều loại nên hay xảy ra tình trạng lãng phí chi sai mục đích, vì vậy nên quản lý chặt chẽ các khoản chi này

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] PGS.TS .Võ Văn Nhị (2006), *Hướng dẫn thực hành kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính.
- [2] PGS.TS. Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương (2007), *Kế toán quản trị*, NXB thống kê.
- [3] Bộ xây dựng (2006), *Kế toán doanh nghiệp*, NXB Xây dựng.